

**BẢNG SO SÁNH THÔNG TƯ SỐ 01/2020/TT-NHNN NGÀY 13/3/2020
VÀ DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI BỔ SUNG THÔNG TƯ 01**

Điều khoản	Thông tư số 01/2020/TT-NHNN (cũ)	Dự thảo sửa đổi bổ sung thông tư 01 (mới)	So sánh
Điều 4	<p>Khoản 1</p> <p>1. Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ là số dư nợ gốc và/hoặc lãi (bao gồm cả số dư nợ của các khoản nợ thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn (đã được sửa đổi, bổ sung)) đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Phát sinh từ hoạt động cho vay, cho thuê tài chính;</p> <p>b) Phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 đến ngày liền kề sau 03 tháng kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ công bố hết dịch Covid -19;</p>	<p>1. Điểm a, điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư số 01/2020/TT-NHNN được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>“a) Phát sinh trước ngày 25/4/2020 từ hoạt động cho vay, cho thuê tài chính;</p> <p>b) Phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 đến ngày 31/12/2020;”</p>	<p>Sửa đổi bổ sung điểm b) giúp kéo dài thời gian nợ được cơ cấu từ 3 tháng sau khi hết dịch (<u>Tháng 7/2020</u>) <u>thay đổi, kéo đến tháng 12/2020.</u></p>
	<p>Điểm b khoản 2:</p> <p>b) Số dư nợ đã quá hạn (trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này) trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 đến ngày liền kề sau 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.</p>	<p>“b) Số dư nợ phát sinh trước ngày 23/01/2020 và quá hạn trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 đến ngày 29/3/2020;”</p>	<p>Không thay đổi nội dung chỉ cụ thể hóa ngày</p>

	Không có điểm c) khoản 2:	“c) Số dư nợ phát sinh từ ngày 23/01/2020 đến trước ngày 25/4/2020 và quá hạn (trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này) trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 đến ngày .../6/2020 (ngày liền kề sau 15 ngày kể từ ngày Thông tư sửa đổi, bổ sung có hiệu lực thi hành).”	Điều khoản bổ sung giúp <u>khách hàng vay mới</u> bị ảnh hưởng bởi covid trong thời gian đến 25/4/2020 được cơ cấu nợ
Điều 5	Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quyết định việc miễn, giảm lãi, phí theo quy định nội bộ đối với số dư nợ phát sinh từ hoạt động cấp tín dụng (trừ hoạt động mua, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp) mà nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi đến hạn thanh toán trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 đến ngày liền kề sau 03 tháng kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ công bố hết dịch Covid - 19 và khách hàng không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận đã ký do doanh thu, thu nhập sụt giảm bởi ảnh hưởng của dịch Covid - 19.	Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quyết định việc miễn, giảm lãi, phí theo quy định nội bộ đối với số dư nợ phát sinh trước ngày 25/4/2020 từ hoạt động cấp tín dụng (trừ hoạt động mua, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp) mà nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi đến hạn thanh toán trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 đến ngày 31/12/2020 và các khách hàng không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận đã ký do doanh thu, thu nhập sụt giảm bởi ảnh hưởng của dịch Covid - 19.”	Tương tự khoản 1 điều 4, tăng thêm thời gian khoản vay được miễn giảm lãi từ 3 tháng sau khi hết dịch (<u>dự kiến Tháng 7/2020</u>) thay <u>đổi kéo đến tháng 12/2020.</u>
Điều 6	Khoản 1) Điều 6 1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được giữ nguyên nhóm nợ đã phân loại theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại thời điểm gần nhất trước ngày 23/01/2020 đối với số dư nợ sau đây:	1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được giữ nguyên nhóm nợ như sau:	Khoản 1 điều 6) Kéo dài thêm thời gian dư nợ được miễn giảm lãi từ ngày 29/3/2020 đến

	<p>a) Số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ quy định tại Điều 4 Thông tư này;</p> <p>b) Số dư nợ được miễn, giảm lãi quy định tại Điều 5 Thông tư này;</p> <p>c) Số dư nợ quy định tại điểm a, b khoản này bao gồm cả phần dư nợ đã cơ cấu lại thời hạn nợ, miễn, giảm lãi và điều chỉnh nhóm nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 đến ngày liền kề sau 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.</p> <p>2. Đối với số dư nợ quy định tại khoản 1 Điều này, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo thời hạn đã được cơ cấu lại theo quy định của pháp luật về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để</p>	<p>a) Giữ nguyên nhóm nợ đã phân loại theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại thời điểm gần nhất trước ngày 23/01/2020 đối với số dư nợ quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư này phát sinh trước ngày 23/01/2020, bao gồm cả phần dư nợ đã cơ cấu lại thời hạn nợ, miễn, giảm lãi và điều chỉnh nhóm nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 đến ngày 29/3/2020.</p> <p>b) Giữ nguyên nhóm nợ đủ tiêu chuẩn (nhóm 1) đối với số dư nợ quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư này phát sinh từ ngày 23/01/2020 đến trước ngày 25/4/2020, bao gồm cả phần dư nợ đã cơ cấu lại thời hạn nợ, miễn, giảm lãi và điều chỉnh nhóm nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 đến ngày .../6/2020 (sau 15 ngày kể từ ngày Thông tư sửa đổi, bổ sung có hiệu lực thi hành).</p> <p>2. Đối với số dư nợ quy định tại khoản 1 Điều này còn trong hạn theo thời hạn cơ cấu lại, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của pháp luật về phân loại</p>	<p>15 ngày sau ngày ban hành thông tư sửa đổi (tháng 6/2020)</p> <p>Khoản 2 điều 6) Khoản nợ cơ cấu được nói lỏng trong quy định nguyên tắc xác định nhóm nợ</p>
--	--	---	--

	<p>xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nhưng không phải áp dụng nguyên tắc điều chỉnh vào nhóm nợ có mức độ rủi ro cao hơn.</p>	<p>nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nhưng không phải áp dụng nguyên tắc điều chỉnh vào nhóm nợ có mức độ rủi ro cao hơn.</p> <p>Đối với số dư nợ quy định tại khoản 1 Điều này mà khách hàng không trả được nợ khi đến hạn theo thời hạn cơ cấu lại, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của pháp luật về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nhưng không phải áp dụng nguyên tắc tính số lần cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Thông tư này khi thực hiện phân loại nợ.</p>	<p>xấu theo đó: không phải áp dụng nguyên tắc tính số lần cơ cấu thời hạn trả nợ.</p> <p>Thông tư 01 và sửa đổi giúp tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng trên bảng cân đối kế toán sẽ không có biến động quá lớn tuy nhiên các ngân hàng và tổ chức tín dụng vẫn phải thực hiện trích lập nợ xấu như quy định chung.</p>
--	---	--	---

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU PHÂN TÍCH – CÔNG TY CHỨNG KHOÁN CÔNG THƯƠNG